

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/DS-ST

Ngày 20 - 6 - 2022

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2018/TLST –DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 về “*tranh chấp quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1941

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Lê Thị C: Ông Lâm Văn M, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, “theo giấy ủy quyền ngày 10/12/2019”, (có mặt).

2. Đồng bị đơn:

2.1. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

2.2. Bà **Trịnh Thị P**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2.3. Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1938 (đã chết ngày 02/7/2020, âm lịch)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị L:

- Bà **Trần Th**, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà **Trần B**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông **Trần V**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông **Trần C**, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà **Trần Thị U**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở hiện nay: không rõ.

- Bà **Trần N**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Lâm Văn M**, sinh năm 1967 (có mặt)

- Bà **Trương S**, sinh năm 1971 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông **Nguyễn K**, sinh năm 1957 (vắng mặt)

- Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2018, ngày 10 tháng 12 năm 2019 và lời khai tại Tòa án, ông Lâm Văn M là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị C và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Nguồn gốc đất của ông Lâm Văn K cho con là vợ chồng bà Lê Thị C, ông Lâm Văn B sử dụng từ năm 1976 đến nay. Năm 2011, ông B chết. Năm 2013 bà C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 2.509,0m² thửa 824 tờ bản đồ 03. Năm 2014 bà C cho con là vợ chồng ông Lâm Văn M, bà Trương S một phần đất để cất nhà ở. Giữa đất của bà C với đất của ông H có con bờ chung làm ranh hai bên. Năm 2016, ông H đào đường thoát nước hết con bờ chung giữa hai bên làm cho phần đất có nhà của ông M bị lở. Ông M đã báo chính quyền địa phương giải quyết là ông M lấy đát tấn sát mí nhà để chống lở đất. Năm 2018, ông H tiếp tục đào đường thoát nước, mở rộng bề ngang hơn 01m nên bà C khởi kiện yêu cầu ông H, bà P đắp trả lại phần đất có diện tích 149,2m² tọa lạc ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Đối với phần đất tranh chấp với bà Huỳnh Thị L, vào năm 2016 do phần đất có nhà của ông M giáp với đất của bà L nên vợ chồng ông M có chuyển nhượng cho bà L phần đất chiều ngang 2m và chiều dài từ mé sông đến đất bà L để làm đường đi, với giá 1.500.000 đồng, sau đó bà L bồi đắp một phần đất để tráng xi măng làm đường đi vào nhà bà L. Khi chuyển nhượng có đo đạc và có cắm trụ đá, hiện trụ đá vẫn còn. Khi Tòa án thẩm định đất tranh chấp giữa bà C với ông H, khi bà L chỉ đất giáp ranh thì lấn qua đất của bà C. Từ đó hai bên phát sinh tranh chấp. Bà C yêu cầu bà L trả lại diện tích đất theo đo đạc thực tế 21,5m² đã chuyển nhượng cho bà L và trả lại diện tích đất lấn chiếm 8,6m². Ngày 24/3/2019, bà C rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bà L trả lại diện tích đất 21,5m², chỉ yêu cầu bà L trả lại diện tích đất lấn chiếm 8,6m² tọa lạc ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Theo đồng bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Trịnh Thị P cùng trình bày: Nguồn gốc đất của cha mẹ là ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ cho vợ chồng ông H, bà P sử dụng để trồng lúa, cho thời gian nào không nhớ nhưng đến nay trên 30 năm, khi cho không có giấy tờ. Ngày 20/4/1999 Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn H diện tích đất 7.094,0m² tại thửa 580 tờ bản đồ số 7 và thửa 847 tờ bản đồ số 03. Giữa đất của ông H với đất của bà C có con bờ đất làm ranh để đi chung, con bờ chiều ngang khoảng 0,5m, chiều dài hết đất hai bên. Giáp con bờ có đường thoát nước của ông H do ông H sử dụng vào việc trồng lúa. Khoảng năm 2014, ông M cất nhà hết chiều ngang con bờ và cho rằng vợ chồng ông H đào đường nước gây sạt lở nhà của ông M. Từ đó, hai bên phát sinh tranh chấp. Năm 2016, ông M đã tấn đāl sát mí nhà của ông M và hiện trạng đất không bị sạt lở. Do ông H, bà P không lấy đất của bà C để làm đường thoát nước nên không đồng ý đắp trả lại đất cho bà C.

Theo đồng bị đơn bà Huỳnh Thị L trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 01 năm 2020: Vào năm 2016, bà L có nhận chuyển nhượng đất của ông M diện tích chiều ngang 02m, chiều dài từ mí sông kéo thẳng đến trụ đá gần nhà của bà L, với giá 1.500.000 đồng, hai bên có làm giấy tờ đề ngày 27/5/2016. Khi chuyển nhượng hiện trạng đất trũng, sau đó bà L bồi đắp đất thành đường đi. Do đất tranh chấp giáp đất có nhà của ông M nên khi Tòa án xuống đo đất tranh chấp giữa bà C với ông H thì bà L chỉ đất giáp ranh, nhưng ông M cho rằng bà L lấn đất của bà C, từ đó hai bên phát sinh tranh chấp. Nay bà C yêu cầu trả lại đất đã chuyển nhượng là đường đi thì bà L không đồng ý, do ngoài đường đi này thì không còn đường đi nào khác; đối với phần đất mà bà C cho rằng lấn chiếm thì không đồng ý trả đất do bà L không có lấn đất của bà C. Ngày 20/8/2020 bà L chết. Bà L và chồng là ông Trần Văn Được (đã chết năm 1993) có 06 người con gồm: Bà Trần Th, bà Trần B, ông Trần V, ông Trần C, bà Trần Thị U, bà Trần N.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Huỳnh Thị L là ông Trần C, ông Trần V, bà Trần N, bà Trần B, Trần Th trình bày tại các biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2021, ngày 17/5/2022: Ông bà đều xác định không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà C, do không có lấn đất của bà C.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương S trình bày: Bà Láng là vợ của ông M, thống nhất với lời trình bày của ông M.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn K, bà Nguyễn Thị G, bà Trần Thị U từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, ông Hoàng, bà Gái, bà Út đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định nhập vụ án dân sự số 01/QĐ-TA ngày 25/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã nhập hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 211/2019/TLST-DS ngày 25/12/2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị C với bà Huỳnh Thị L vào hồ sơ vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị C với ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C đối với ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị P, về yêu cầu ông H, bà P trả lại diện tích đất 149,2m²; không chấp nhận yêu cầu của bà C đối với bà Huỳnh Thị L, về yêu cầu bà L trả lại diện tích đất lấn chiếm 8,6m²; đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà C đối với bà L về yêu cầu bà L trả lại diện tích đất 21,5m². Về án phí và chi phí tố tụng, bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Bà Lê Thị C khởi kiện ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị P và bà Huỳnh Thị L trả lại đất tranh chấp tọa lạc ấp X, xã Y, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đồng bị đơn ông H, bà P; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của đồng bị đơn bà L gồm bà Th, bà B, ông V, ông C, bà U, bà N; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K, bà G đều đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn của Tòa án nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà P, bà Th, bà B, ông V, ông C, bà U, bà N, ông K, bà G theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Phần đất tranh chấp giữa bà C với ông H, bà P có diện tích đất 149,2m²; có vị trí và số đo như sau:

Hướng Đông giáp sông (Kênh Rào Mới) có số đo 2,16m.

Hướng Tây giáp đất tranh chấp ranh giữa bà Lê Thị C với bà Huỳnh Thị L và giáp với đất không tranh chấp của bà Huỳnh Thị L số đo 1,03m; 0,07m.

Hướng Nam giáp đất vườn không tranh chấp của ông Nguyễn Văn H, giáp đất ruộng không tranh chấp của ông Nguyễn K và giáp đất ruộng không tranh chấp của ông Nguyễn Văn H số đo 14,17m; 4,78m; 6,06m; 5,43m; 8,38m; 5,35m; 6,12m; 3,39m; 13,21m; 3,67m; 6,94m; 10,35m; 4,64m; 7,22m.

Hướng Bắc giáp phần đất không tranh chấp của bà Huỳnh Thị L số đo 14,00m; 4,17m; 7,31m; 4,48m; 5,80m; 8,04m; 4,48m; 4,01m; 4,46m; 15,03m; 2,35m; 7,16m; 6,41m; 4,00m; 4,15m; 4,32m; 2,70m.

Hiện trạng đất tranh chấp là đường thoát nước do ông H, bà P quản lý và sử dụng.

[3.2] Phần đất giữa bà C với bà L có diện tích $8,6m^2$, có vị trí và số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất tranh chấp giữa bà C với ông H có số đo 1,03m.

Hướng Tây giáp đất tranh chấp bà C đã chuyển nhượng cho bà L số đo 0,37m.

Hướng Nam giáp đất ông tranh chấp của bà Huỳnh Thị L số đo 5,91m; 4,38m.

Hướng Bắc giáp phần đất không tranh chấp của bà Lê Thị C số đo 1,56m; 5,24m; 1,23m; 2,23m.

Hiện trạng trên đất tranh chấp do gia đình bà L sử dụng, trên đất có hàng rào cột bê tông + lưới B40, 05 cây măng cầu và 01 cây xoài.

[3.3] Về nguồn gốc đất tranh chấp, ông M cho rằng đất của ông nội tên Lâm Văn K cho cha mẹ là bà Lê Thị C, ông Lâm Văn B sử dụng từ năm 1976 đến nay, đến năm 2013 bà C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích $2509,0m^2$ thửa 824 tờ bản đồ 03. Theo văn bản của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Lợi (BL 271) thể hiện, do diện tích đất tranh chấp quá nhỏ so với bản đồ tỷ lệ 1/5000 nên Phòng Tài nguyên không đủ cơ sở xác định được đất tranh chấp thuộc thửa đất nào. Mặc khác, theo mảnh trích đo địa chính thửa đất thì đất của bà C hiện sử dụng $2.830,6m^2$ lớn hơn diện tích bà C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ đó, không có cơ sở xác định đất tranh chấp diện tích $149,2m^2$ và diện tích $8,6m^2$ thuộc thửa đất 824 do bà C đứng tên.

[3.3] Tại Biên bản xác minh ngày 17/5/2022 (BL 419) ông Nguyễn Ng nguyên là Trưởng ấp Hòa Linh, xã Long Thạnh từ năm 2012-2020 xác định, đường thoát nước hiện đang tranh chấp giữa bà C với ông H đã hình thành rất lâu trước năm 2012 do ông H sử dụng, việc ông M tranh chấp với ông H do ông M cất nhà sát mí ranh đất và đường thoát nước của ông H nên ông M sợ sạt lở đất nên yêu cầu đòi đường thoát nước của ông H. Thời điểm năm 2015 -2016, ông M có tranh chấp với ông H về việc ông H đào được thoát nước sẽ gây lở đất của ông H, khi đó ông Huỳnh có hòa giải hai bên là ông M sẽ tấn đāl sát mí nhà của ông M để tránh lở đất và ông M đồng ý. Lời trình bày của ông Nguyễn H tại Biên bản xác minh ngày 17/5/2020 (BL 420) là Hội trưởng Hội nông dân ấp Hòa Linh, xã Long Thạnh cũng xác định thời điểm 2015-2016 ông Hây có tham gia hòa giải cùng với ông Huỳnh về việc ông M cất nhà sát mí ranh đất và sát đường thoát nước của ông H nên sợ gây sạt lở đất, khi đó ông M đồng ý tấn đāl sát mí nhà của ông M để tránh sạt lở, ông Hây cũng xác định đường thoát nước là của ông H sử dụng từ lâu. Thấy rằng, lời khai của ông Huỳnh và ông Hây trình bày thống nhất với nhau là đường thoát nước do ông H sử dụng. Mặt khác, ông M cho rằng ông H lấn đất của bà C để đào đất làm đường thoát nước nhưng không có chứng cứ chứng minh. Tại biên bản 14/6/2018 của Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh (BL10), ông M xác định đường thoát nước là của ông H. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà C về việc yêu cầu ông H, bà P đắp đất trả lại diện tích $149,2m^2$.

[3.4] Đối với phần đất tranh chấp $8,6m^2$ hiện có hàng rào cột bê tông + lưới B40, 05 cây măng cầu và 01 cây xoài; ông M và bà Láng xác định tại biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2022 thể hiện thời điểm bà L làm hàng rào cột bê tông + lưới

B40 và trồng cây thì không ngăn cản. Từ đó, không có căn cứ xác định phần đất 8,6m² là của bà C. Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà C về việc yêu cầu bà L trả lại đất phần đất 8,6m².

[3.5] Đối với yêu cầu của bà C về yêu cầu bà L trả lại diện tích đất 21,5m², xét thấy việc rút đơn là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C đối với bà Huỳnh Thị L, về yêu cầu bà Huỳnh Thị L trả lại diện tích 21,5m² tọa lạc ấp Hòa Linh, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản và tiền sao lục hồ sơ địa chính, bà C phải chịu số tiền 8.500.360 đồng. Ông M là người đại diện theo ủy quyền của bà C đã nộp xong.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Lê Thị C phải chịu số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) đối với yêu cầu khởi kiện ông H, bà P trả lại diện tích đất 149,2m² và yêu cầu khởi kiện bà L trả lại diện tích 8,6m² không được Tòa án chấp nhận. Ông M là người đại diện theo ủy quyền của bà C đã nộp tạm ứng án phí 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0013200 ngày 06 tháng 9 năm 2018 và số 0005108 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, được chuyển thu án phí.

[6] Từ đó, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 165, khoản 1 Điều 166, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 227, khoản 2 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C đối với ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị P, về yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị P trả lại diện tích 149,2m² tọa lạc ấp Hòa Linh, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí và số đo cụ thể như sau:

Hướng Đông giáp sông (Kênh Rào Mới) có số đo 2,16m.

Hướng Tây giáp đất tranh chấp ranh giữa bà Lê Thị C với bà Huỳnh Thị L và giáp với đất không tranh chấp của bà Huỳnh Thị L số đo 1,03m; 0,07m.

Hướng Nam giáp đất vườn không tranh chấp của ông Nguyễn Văn H, giáp đất ruộng không tranh chấp của ông Nguyễn Văn H và giáp đất ruộng không tranh chấp của ông Nguyễn Văn H số đo 14,17m; 4,78m; 6,06m; 5,43m; 8,38m; 5,35m; 6,12m; 3,39m; 13,21m; 3,67m; 6,94m; 10,35m; 4,64m; 7,22m.

Hướng Bắc giáp phần đất không tranh chấp của bà Huỳnh Thị L số đo 14,00m; 4,17m; 7,31m; 4,48m; 5,80m; 8,04m; 4,48m; 4,01m; 4,46m; 15,03m; 2,35m; 7,16m; 6,41m; 4,00m; 4,15m; 4,32m; 2,70m.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C đối với bà Huỳnh Thị L, về yêu cầu bà Huỳnh Thị L trả lại diện tích 8,6m² tọa lạc ấp Hòa Linh xã Long Thạnh huyện Vĩnh Lợi tỉnh Bạc Liêu có vị trí và số đo cụ thể như sau:

Hướng Đông giáp đất tranh chấp giữa bà C với ông H có số đo 1,03m.

Hướng Tây giáp đất tranh chấp bà C đã chuyển nhượng cho bà L số đo 0,37m.

Hướng Nam giáp đất không tranh chấp của bà Huỳnh Thị L số đo 5,91m; 4,38m.

Hướng Bắc giáp phần đất không tranh chấp của bà Lê Thị C số đo 1,56m; 5,24m; 1,23m; 2,23m.

3. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C đối với bà Huỳnh Thị L, về yêu cầu bà Huỳnh Thị L trả lại diện tích đất 21,5m² tọa lạc ấp Hòa Linh, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C đối với bà Huỳnh Thị L, về yêu cầu bà Huỳnh Thị L trả lại diện tích đất 21,5m² tọa lạc ấp Hòa Linh, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản và tiền sao lục hồ sơ địa chính, bà Lê Thị C phải chịu số tiền 8.500.360 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn ba trăm sáu mươi đồng). Ông Lâm Văn M là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị C đã nộp xong.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Bà Lê Thị C phải chịu số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Ông Lâm Văn M là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị C đã nộp tạm ứng án phí 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0013200 ngày 06 tháng 9 năm 2018 và số 0005108 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, được chuyển thu án phí.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trang Thảo